



BỒ ĐỀ HẢI

Vạn Phật Thánh Thành

Số 22, Tháng 9-10, 1995

2001 Talmage Road, Talmage, CA 95481-0217

Đọc trong số này

- Mặt trời Trí Huệ chợt sa, Nhân gian đượm màu tang tóc... Một Vị Tổ Sư Phật Giáo Đã Nhập Niết-Bàn
- Thánh Lễ Nhập Kim-Quan
- Lễ Di Chuyển Kim-Quan Về Vạn Phật Thánh Thành
- Khai Thị : Hãy Học Cho Giới Mới Trọn Vẹn Đạo Hiếu!
- Cẩm Nang Tu Đạo: Chương III: Rõ Nghĩa
- Danh Từ Phật Học: Duyên Giác
- Thông Báo
- Lịch Trình Tháng 9-11/1995

Phát Hành

Dharma Realm Buddhist Assn.
Long Beach Sagely Monastery
3361 East Ocean Boulevard
Long Beach, CA 90803
Tel./ Fax. (562) 438-8902
E-mail: BoDeHai@aol.com
www.saigon.com/~fopusa/

Mặt trời Trí Huệ chợt sa, Nhân gian đượm màu tang tóc... Một Vị Tổ Sư Phật Giáo Đã Nhập Niết-Bàn

HT Tuyên Hóa

Đại Lão Hòa-Thượng Tuyên-Hóa, vị Tổ thứ chín phái Thiên-tông Quy-Ngưỡng, Pháp-chủ Tông Hội Phật-Giáo Pháp-Giới, Tổ-sư sáng lập Vạn Phật Thánh Thành, đã viên tịch vào lúc 3 giờ 15 chiều 10 tháng 5 năm Ất-hợi (07 tháng 6 năm 1995) tại Los Angeles.

Tứ chúng đệ tử của Ngài đã liên tục tụng niệm hồng danh Đức Phật A-Di-Đà cho đến 11 giờ đêm, và Kim-thân Hòa-Thượng được di chuyển đến nhà quản theo luật lệ hiện hành của Hoa-Kỳ. Tại đây, tứ chúng đệ tử được phép đặc biệt niệm Phật và tụng *Kinh A-Di-Đà* từ 12 giờ rưỡi khuya cho đến 5 giờ sáng ngày 8 tháng 6 dương lịch.

Hòa-Thượng được mọi giới kính ngưỡng vì nếp sống khổ hạnh và nghiêm trì Giới Luật của Ngài. Trong thời Mặt Pháp mà nhiều người không tôn trọng Giới Luật này, Ngài đã nêu gương sáng và khuyến khích nếp sống khổ hạnh bằng cách chỉ ăn mỗi ngày một bữa trước giờ Ngọ và ban đêm thì ngủ ngồi chứ không nằm. Suốt 30 năm liên tục, Ngài đã đăng đàn thuyết Pháp và giảng luận kinh điển Phật giáo, gương cao ngọn đèn rực rỡ của trí huệ để soi đường cho chúng sanh đang chìm đắm trong đêm tối của thời đại Mặt Pháp này.

Thánh Lễ Nhập Kim-Quan

(trích Thế Giới Nhật Báo ngày 13 tháng 6 năm 1995)

Lúc 4 giờ chiều ngày 12 tháng 6 năm 1995, tứ chúng đệ tử của Hòa-Thượng Tuyên-Hóa đã cử hành Lễ Nhập-quan. Với sự hướng dẫn của Hòa-Thượng Húc-Lãng, trụ trì Chùa Diệu-Pháp, Kim-quan Tuyên-Công Thượng-Nhân được thiết tại Tu-viện Long Beach, đối diện với bờ biển Thái-bình-dương. Hàng ngàn tứ chúng gồm có đệ tử xuất gia, tại gia, các vị thân hữu ngưỡng mộ công đức hồng dương Chánh Pháp của Ngài và các hội viên của tổ chức từ thiện Từ-Tế ở Los Angeles đã tham gia trần thiết Niết-Bàn Đường cho buổi lễ Nhập-quan trang nghiêm này.

Khoảng 4 giờ chiều, trước cổng chính Tu-viện Long Beach, hai chiếc lọng vàng đã được trương lên, và các đệ tử của Ngài quỳ làm hai hàng đồng thanh niệm Phật để chuẩn bị làm lễ cung nghinh. Vào lúc 4 giờ 15, kim-thân Hòa-Thượng được di chuyển về tu viện tọa lạc tại Đại lộ East Ocean, Long Beach. Nhiều đệ tử đã khóc, hồi tưởng lại những kỷ niệm vui buồn khi Ngài còn tại thế. Em bé 9 tuổi Amy Trương ngày thơ nói rằng: "Em muốn nghe lời Sư-Phụ dạy, nhưng nay thì không thể được nữa rồi!"

Khi Hòa-Thượng còn trụ thế, Ngài thường dùng Pháp-ngữ thâm diệu để thức tỉnh đại chúng, lời dạy của Ngài xuyên suốt chân tâm của họ. Bình sanh Ngài sống nhẫn nhục, khoan dung, nhịn ăn nhiều lần để hồi hướng công đức cho chúng sanh. Cuộc khủng hoảng hỏa tiễn ở nước Cuba vào năm 1962 đã xảy ra không bao lâu sau khi Ngài đến Hoa-Kỳ. Ngài đã tuyệt thực 5 tuần để hồi hướng cho nền hòa bình thế giới. Một số người cho rằng Ngài bị bệnh thiếu dinh dưỡng, nhưng những vị có kiến thức thì giải thích rằng Ngài đã quên mình vì Phật Pháp, và Ngài lâm bệnh chính là hậu quả của lòng hy sinh và những cố gắng đôn dập của Ngài. Vào dịp Ngài du hành Đài-loan năm 1989, Ngài đã nhịn ăn ba tuần để hồi hướng cho dân chúng Đài-loan. Sau đó, Ngài đi hồng pháp tại nhiều nước châu Âu. Mặc dầu tuổi Ngài đã cao nhưng Ngài vẫn không muốn nghỉ tịnh dưỡng.

Chính trong lúc Ngài đang bệnh để gánh chịu khổ nạn cho chúng sanh, Ngài vẫn kiên trì tiếp tục đại nguyện diễn dịch kinh điển Phật giáo. Ở nước Trung-Hoa vào đời Đường, công tác dịch kinh được triều đình quan tâm và hỗ trợ. Thời nay thì chỉ có một mình Ngài tự đảm đương trách nhiệm nặng nhọc này mà thôi. Dưới sự dẫn dắt của Ngài, nhiều kinh điển Đại-thừa như *Kinh Hoa-*

Nghiêm, Kinh Pháp-Hoa, Kinh Lăng-Nghiêm, Kinh Kim-Cang, Kinh A-Di-Đà, Kinh Địa-Tạng, v.v... đã được dịch sang tiếng Anh, rồi tuần tự sang tiếng Pháp, tiếng Tây-Ban-Nha, tiếng Việt..., với mục tiêu là toàn thể Tam Tạng kinh điển Phật giáo phải được dịch ra nhiều thứ tiếng, ngõ hầu Phật Pháp chánh truyền được truyền bá khắp thế gian và chúng sanh toàn thế giới có thể thoát khỏi khổ đau và đạt đến cảnh giới an lạc.

Song song với công đức chủ xướng diễn dịch kinh điển, Hòa-Thượng còn tận lực thiết lập 27 đạo tràng tu viện tại Hoa-Kỳ, Gia-Nã-Đại, và châu Á. Ngài đem hết khả năng để khai triển Phật giáo nhằm mục đích cải thiện nhân tâm, chuyển hóa bạo lực thành sự hòa hợp trên thế gian để mọi người được thanh bình và an lạc.

Tại trường Tiểu-học Dục-Lương và trường Trung-học Bồi-Đức do Ngài sáng lập tại Vạn Phật Thánh Thành, ngoài các môn học do chính phủ California quy định, học sinh còn học thêm các sách giảng dạy tư cách làm người lương hảo của nền đạo lý truyền thống Trung-Hoa như *Tam-Tự-Kinh, Đệ-Tử Quy, Thiên-Tự Văn và Bách-Gia Tánh*. Ngài chủ trương rằng nếu có thể đào tạo được một thế hệ thanh niên với phẩm hạnh cao thượng và kiến thức uyên thâm thì vẫn còn có hy vọng là chúng sanh sẽ vượt qua được biển khổ.

Lúc 4 giờ chiều ngày 13/6/95, tại Tu-viện Long Beach đã kết thúc tuần lễ tưởng niệm sơ thất đầu tiên. Vào ngày 16, các vị đệ tử sẽ tháp tùng Kim-quan Hòa-Thượng trở về Vạn Phật Thánh Thành tại thị trấn Talmage, miền bắc California.

Hiện nay, tại các đạo tràng do Ngài thiết lập, toàn thể đệ tử đều đang tụng *Kinh Hoa-Nghiêm* thể theo lời di huấn của Ngài trước khi viên tịch.

LỄ DI CHUYỂN KIM-QUAN VỀ VẠN PHẬT THÁNH THÀNH

(trích Thế Giới Nhật Báo ngày 18/6/95)

Cả đoàn xe khởi hành chậm rãi. Đại chúng đứng hai bên đường nghiêm trang chấp tay trước ngực, kính cẩn tiễn đưa Kim-quan Hòa-Thượng Tuyên-Hóa từ Los Angeles về lại Vạn Phật Thánh Thành ở miền bắc California. Ngài viên tịch đã được 10 ngày.

"Chư Phật tử! Nếu có chúng sanh nên do Niết-Bàn mà được độ, thời Đức Như-Lai vì họ mà thị hiện Niết-Bàn. Nhưng thật ra, Đức Như-Lai không sanh, không mất, không có diệt độ."

Kinh Hoa-Nghiêm, Phẩm Như-Lai Xuất Hiện

Chiều ngày 16/6/95, tại Tu-viện Long Beach ở miền nam California đã cử hành Lễ Phóng-sanh và Lễ Di-quan. Những ngày trước đó, thời tiết nắng ấm; nhưng bỗng nhiên vào ngày 16, nhiệt độ xuống thấp, trời có mây và đổ mưa. Hình như trời đất cũng đượm màu u buồn, tang tóc trong buổi lễ Di-quan này. Các đệ tử vùng Los Angeles cùng tháp tùng Kim-quan Hòa-Thượng tiến về miền Bắc. Đoàn xe đến Vạn Phật Thánh Thành vào lúc 7 giờ sáng ngày Thứ Bảy, 17/6/95.

Trên cổng tam quan Vạn Phật Thánh Thành, một tấm lụa màu vàng được chăng ngang với dòng chữ đỏ: *"Cung Nghinh Lão Hòa-Thượng Tuyên-Hóa, Tổ-Sư Sáng Lập Vạn Phật Thánh Thành"*

Sau khi Kim-quan Hòa-Thượng qua khỏi cổng tam quan, tứ chúng Phật tử sắp hàng trật tự nối tiếp theo sau, trang nghiêm chấp tay thành tâm niệm Phật trong lúc các vị đệ tử xuất gia của Ngài kính cẩn chuyển Kim-quan vào Vạn Phật Điện. Trên đường bao quanh Vạn Phật Điện có trên thiết mười ngàn tượng Phật mà Hòa-Thượng đã đúc lúc Ngài còn sanh tiền.

Sau đó, Kim-quan được chuyển từ Vạn Phật Điện đến Vô-Ngôn Đường, là cư thất của Ngài trước khi viên tịch. Trước kia, Hòa-Thượng thường thuyết Pháp hoặc giảng Kinh tại Vạn Phật Điện hay tại Diệu-Ngữ Đường. Sau giờ ngọ, tứ chúng sắp hàng trước Vô-Ngôn Đường để tuần tự chiêm ngưỡng Kim-thân Ngài. Có nhiều đệ tử thấy tướng mạo của Ngài rất giống Thiên-tông Lục Tổ Đại-sư.

Tại Vạn Phật Thánh Thành, tuân theo lời di huấn của Hòa-Thượng, hằng ngày tứ chúng đệ tử đồng tâm niệm Phật và tụng *Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa-Nghiêm* tại ba địa điểm bằng tiếng Anh, tiếng Việt và tiếng Hoa. Cảnh giới Hoa-Nghiêm bao trùm toàn cõi hư không Pháp giới, vô cùng vô tận như di ngôn của Hòa-Thượng Tuyên-Hóa:

*"Tôi từ hư không đến.
Tôi trở về hư không."*

Khai Thị

Hãy Học Cho Giỏi Mọi Trọn Vẹn Đạo Hiếu

Hòa Thượng Tuyên Hóa

Quán-Âm Thất kỳ này có nhiều học sinh tới tham gia. Các em phải hiểu rõ đạo lý hiếu thảo với cha mẹ. Lúc còn ở nhà thì mình nghe lời, giúp đỡ cha mẹ dọn dẹp phòng ốc nhà cửa, quét tước sạch sẽ, giúp cha mình cắt cỏ, làm những việc cần làm. Lúc đi học ở trường thì phải nghe lời thầy giáo, chuyên tâm nghe giảng bài, dụng công học tập, không nên để thời gian trôi qua lãng phí. Một ngày mình phải biết thêm được một chữ, học thêm một câu hay; đó là biểu hiện hiếu thảo với cha mẹ rồi đấy.

Các bạn phải nhớ lấy, ở trong trường mình phải làm người học sinh giỏi, về tới nhà mình phải làm người con tốt. Không những phải nghe lời cha mẹ dạy dỗ, mà còn phải nghe lời những người lớn tuổi hơn chỉ bảo. Cần hiếu thảo với cha mẹ, cần cung kính với người lớn tuổi, bởi vì họ là người có kinh nghiệm nhiều hơn mình, có học vấn phong phú dồi dào hơn mình. Do đó các em cần phải học tập nơi họ, lấy họ làm gương, thì các em mới có tiền đồ quang minh sáng láng. Nếu không thì con đường trước mặt của các em sẽ mờ tối, tương lai các em chẳng còn hy vọng nữa.

Là học sinh các em cần phải có mục tiêu rõ rệt, định chí nguyện kiên cố, phải có lòng kiên nhẫn, chẳng để bị lay chuyển, dù gặp trăm ngàn khó khăn cũng không thối lui. Có tinh thần như vậy, thì sau này mới làm nên sự nghiệp vĩ đại, thành bậc anh hùng hào kiệt. Lúc các em học hành thì phải dụng công đọc sách, không được đùa giỡn phá phách mất thì giờ, mà phải chăm chỉ học hỏi tất cả mọi điều cần thiết, như vậy mới không phụ lòng cha mẹ không phụ lòng thầy cô, không phụ lòng trường học.

Các em nên biết, đây là trường học của Phật giáo, chuyên môn giáo dục, đào tạo bậc hiền tài, để trong tương lai các em ra trường sẽ trở thành người hữu dụng cho thế giới. Hy vọng các em sẽ vì nhân loại mà mưu cầu hạnh phúc, không nên để cho thế giới trở nên suy đồi. Đó là hy vọng của trường chúng ta.

Các em ở đây học hành mọi thứ cần phải học tập một cách chân thật, nghĩa là dù một phút thời gian cũng không nên để lãng phí:

*Thư sơn hữu lộ, cần vi kính,
Học hải vô nhai, khổ tác châu.*

Núi sách vở có đường, con đường ấy chính là siêng năng; biển học vấn vô bờ bến, phải lấy sự gian khổ làm thuyền, thì mới có thể vượt qua được; đó là lời nói để các em ghi nhớ.

Các em phải có tinh thần "nhẫn khổ nại lao," không ngại gian nan, chẳng nên làm biếng. Phải tập tánh cần kiệm, đối với một trang giấy hay một cây viết cũng phải quý trọng nó, đừng nên tùy tiện vất bỏ đi.

Sinh hoạt hàng ngày cần có quy luật, tối ngủ sớm, sáng dậy sớm, bớt coi tivi, đọc nhiều sách có ích cho trí tuệ. Ở trường có bài vở nào, về nhà phải làm cho hết, lúc nào cũng ôn tập, bởi vì "ôn cố nhi tri tân," do ôn tập việc xưa mới học được kiến thức mới. Sách coi qua một lần cũng có cái tốt của nó; các em chớ coi những sách hoạt họa vô ích.

Ở Trung-quốc, vào thời Đông-Hán có một em nhỏ tên là Khổng-Dung, thông minh vô cùng, lại biết hiếu thảo. Một ngày nọ bạn bè tặng một mâm trái lê, những người anh của Khổng-Dung chọn những trái lớn nhất. Lúc ấy Khổng-Dung chỉ mới bốn tuổi mà đã biết lễ nghĩa đạo lý, cho nên em chỉ chọn trái lê nhỏ nhất. Cha em mới hỏi rằng: "Vì sao con không lấy trái lê lớn nhất?"

Khổng-Dung trả lời: "Bởi vì con tuổi nhỏ, con chỉ ăn trái nhỏ mà thôi; những trái lớn xin nhường lại cho cha mẹ và các anh em."

Các em nghĩ xem, Khổng-Dung mới có bốn tuổi, mà đã biết được phong cách khiêm nhường, thương yêu anh em, hiếu thảo với cha mẹ. Đức hạnh như vậy không phải là trẻ em nào cũng có. Tiếng thơm của em ấy lưu truyền thiên cổ, người nào cũng biết, bởi vậy mới có câu rằng:

"Dung tứ tuế, năng nhường lê."

Nghĩa rằng Khổng-Dung mới bốn tuổi đã biết nhường trái lê.

Cũng tại thời Đông-Hán, có một em bé tên là Hoàng-Hương, lúc em chín tuổi thì mẹ em chết, em đối với cha vô cùng hiếu thảo. Lúc mùa đông thì em dùng thân mình để sưởi ấm giường chiếu của cha, em sợ cha bị

lạnh. Đến mùa hè, em dùng quạt để quạt giường cho cha, vì sợ cha nóng nực. Đó cũng là lòng hiếu thảo mà nhân gian lưu truyền rằng:

"Hương cứu tuế, nắng ôn tịch."

Nghĩa rằng Hoàng-Hương mới chín tuổi mà đã biết quạt giường cho cha mình.

Hành vi của hai em bé đó là do lòng thành biểu lộ ra, không phải chỉ là giả tạo bề ngoài để lừa bịp người khác. Hành vi như vậy đáng để các em bắt chước. Các em đều là những trẻ thơ, cần học tập gương hiếu thảo với cha mẹ của hai em bé này.

Các em đã rất may mắn được sinh trong nước giàu có này, cuộc sống ổn định, vật chất phong phú. Ở trong hoàn cảnh tốt đẹp như vậy, các em không học cho giỏi là cô phụ niềm hy vọng của cha mẹ và thầy cô.

Ở chỗ đất nước vô cùng sung sướng chúng ta luôn cần những người lương thiện, cần những người hiểu rõ đạo lý, hiểu thế nào là thương yêu đất nước, thế nào là người công dân ưu tú.

Các em theo học trường học Phật giáo thì tương lai phải làm gương cho xã hội, lãnh đạo người đời hướng vào con đường thiện. Các em phải lấy sáu tông chỉ của Vạn Phật Thánh Thành làm tiêu chuẩn: *Không tranh, Không tham, Không cầu, Không ích kỷ, Không tự lợi và Không dối trá*. Nếu các em thật sự làm được sáu điều này thì tương lai các em sẽ trở thành những người ưu tú nhất trên thế giới.

Tôi hy vọng các em sẽ trở thành những người mười phần toàn vẹn, thành kẻ có thể ảnh hưởng người đời cải ác hướng thiện, làm người có tâm đại từ bi, ban hạnh phúc cho chúng sanh, đoạn trừ nỗi thống khổ của họ. Nếu các em người nào cũng được như vậy thì thế giới sẽ trở thành chốn đại đồng.

CẨM NANG TU ĐẠO

Chương III: Rõ Nghĩa

Hòa Thượng Quảng Khâm

(tiếp theo)

1. Hiểu Biết, Lập Hạnh

- Người xuất gia nếu không dựa vào Phật-lý mà hành trì, mười người tu có đến chín kẻ sai.
- Kẻ tu học Phật Pháp, không phải rằng: "Thứ gì tôi cũng chẳng cần!" Như thế là đi lệch lạc rồi vậy.
- Hãy đọc *Kinh Kim-Cang* cho nhiều, bạn sẽ không còn quá chấp trước.
- Nên đọc cho nhiều sách, truyện nói về Phật, Bồ-tát, lịch đại Tổ-Sư, chư Cao-tăng, Đại-đức. Mình phải học hỏi gương các Ngài, tìm hiểu kinh nghiệm quá trình tu hành đã khiến các Ngài thành Phật.

Con người là kẻ ở vị trí tu hành tốt nhất; bởi vì thành Phật hay đọa địa ngục đều từ nơi lúc *làm người* này định đoạt.

- Sau khi thọ Giới, học Phật Pháp, các bạn có gương tu hành của chư Tổ, lại có kinh điển để tham khảo. Xem thử bạn có tìm được cho mình một con đường tu chăng.

Sách vở thế tục ở đời, các bạn đã đọc cả rồi (lúc chưa tu, còn ở ngoài xã hội); do đó chớ nên vì nó mà trở lại luân hồi cõi Ta-bà này!

- Khi có thời giờ rảnh rỗi, bạn hãy coi kinh điển. Xem kinh là để thấu hiểu, rồi dựa vào kinh điển mà tu trì, thực hành; chứ không phải xem xong rồi đi tán dóc.

Có kẻ (xuất gia rồi) còn đi học (trường ngoài đời); thật chẳng khác gì kẻ thế tục cả! Khi y không có trụ cột tu hành để nương tựa, thì y càng học chỉ càng thêm loạn.

Các bạn cần phải nắm lấy thời gian; đừng để ngày giờ trôi qua uổng phí. Hãy dành thời giờ để xem Kinh, lạy Phật, niệm Phật, ngồi Thiền, tụng Kinh!

- Kinh-diễn là *con đường*. Khi phiền não đến, hãy

đem con đường này mà thông thoát.

Nếu bạn biết dùng kinh điển thì khi phiền não tới, *phiền não tức là Bồ-đề*.

Nếu bạn không biết vận dụng, thì *phiền não tức là vô minh*.

Nếu phiền não tới mà bạn không biết giải thoát, thì bạn sẽ mắc cứng vào phiền não; như thế thì cũng như uống lầm thuốc, hay uống phải thuốc độc vậy.

Thuốc là tùy ý mình uống hay không uống. Bạn phải uống cho đúng thuốc; chớ uống lầm độc dược! Nghĩa là sao? Nghĩa là bạn phải biết "hồi quang phản chiếu," xoay tâm lại để tự soi cõi lòng (nhìn phiền não theo cái nhìn của chư Phật và Bồ-tát trong kinh điển).

- Toàn bộ *Tam Tạng Kinh* là ở trong tâm ta. *Giới, Định, Huệ* cũng chỉ ở trong tâm này. *Giới, Định, Huệ* chẳng phải là thứ để đem đi nói đi giảng--đó là thứ dùng để thực hành, để tu (phá) *Ngũ Ấm*.

Tụng Kinh không phải đọc oang oang là xong đâu. Bạn phải thể hội cho được ý nghĩa của Kinh; nếu không thì uống cho bạn đã xuất gia đấy!

- Thuyết Pháp chỉ là *nói miệng*.

Bạn cần phải tu sao cho mình nhìn tới đâu là thông suốt tới đó. Mình phải liễu ngộ mọi sự; nếu không, bạn sẽ chấp trước nặng nề vào kinh điển!

- Kinh giấu ở đâu? Kinh giấu ngay trong tâm chúng ta, song cần mở khai trí huệ thì mới biết được chúng.

Nếu bạn không khai trí huệ thì xem Kinh bạn sẽ mơ mơ hồ hồ.

Khi trí huệ khai mở, lúc xem Kinh bạn sẽ cảm thấy rất thành thực, rành rẽ; đồng thời bạn sẽ lĩnh ngộ được những chân lý khác nữa.

- Khi một lý thông suốt, mọi lý đều thấu triệt!

2. Công Phu Khuya Và Tối

- ❑ Bây giờ, khi còn ở cảnh *động*, bạn hãy học cho rành nội dung cuốn *Thiền Môn Nhật Dụng Khóa Tung* (tức là Kinh đọc hằng ngày, hai thời công phu). Sau này, khi bạn ở cảnh *tĩnh*, bạn sẽ dùng đặng nó.
- ❑ Khi công quả, lao tác xong rồi, nếu còn dư thời giờ thì bạn hãy xem Kinh. Xem Kinh gì? Chỉ cần bạn liễu giải, thể hội hai thời công-phu, rồi theo đó thực hành, thì nhất định bạn sẽ liễu sanh tử.
- ❑ Bạn hãy khéo mà thể hội Tam Quy-y; xem mình đã làm đặng tới nơi tới chốn chăng.

Như "*Tự quy y pháp, nguyện rằng chúng sanh, hiểu sâu Kinh Tạng, trí huệ như biển.*" Trí huệ bạn thể nào mới sâu rộng như biển? Người ngoài nhìn một cái là họ biết ngay!

Chẳng Phải kinh điển là ở nơi giấy trắng mực đen vuông vức đâu; vì cứu cánh, chúng không phải là vật của (chân-tánh) bạn.

Bạn phải xem bộ Kinh *Vượt Ra Ngoài Hình Tướng Trong Kinh Điển*--kể biết đọc nó thì nhìn là biết ngay; ai không biết xem nó thì không thể biết đặng.

Do đó, hễ niệm Phật, niệm tới trình độ nào đó thì tự nhiên Kinh Tạng sẽ ở tại tâm bạn!

3. Gõ Chuông

- ❑ **Hỏi:** Phật là vật gì?

Đáp: Phật không là vật gì cả. Ở đời (xã hội) mới có vật hình sắc, tướng mạo. Học Phật thì chẳng có vật gì cả.

- ❑ Thứ "không sắc tướng" tức là sắc *chẳng khác không, không chẳng khác sắc*; và cũng tức là *chân không diệu hữu*. Ý nghĩa của nó là: bên ngoài tuy nói có vật đó, song trong tâm không có (quan niệm, hình bóng) vật đó. Tâm là không. Nếu trong tâm còn những thứ có sắc có tướng, thì phiền não sẽ từ đó nổi dậy.

- ❑ **Hỏi:** Thế nào là "không"?

Đáp: Nếu bạn *nhìn xuyên thủng* đặng (mọi sự mọi vật), thì đó là "không."

- ❑ Tu hành, cần tâm tư và hành động phải nhất trí với nhau; không được "khẩu thị tâm phi" (miệng nói một đằng, tâm nghĩ một nẻo).

- ❑ Thấy, nghe, cảm, biết, là tác dụng của sáu căn. Tự tánh của mình thì ở đằng sau sáu căn này. Hằng ngày, tự-tánh luôn ở ngay với mình.

- ❑ Làm sao để lòng được an ổn? Bạn cần phải vô tâm (không có tâm).

Tâm (chỉ chân-tánh) vốn không dựa vào đâu, và cũng không thể tìm nó ở đâu. Song tâm này (chân-tánh) vốn bao trùm hư không, biến khắp Pháp-giới.

- ❑ *Cái tâm ở hiện tại:* không thể nắm bắt được.

Cái tâm ở vị lai: cũng không thể nắm bắt được. *Cái tâm đã qua rồi:* cũng không sao nắm bắt được.

- ❑ Khi nổi phiền não, khi lòng tức giận, bạn chớ chấp chặt, truy cứu, đeo đuổi chúng, hoặc tìm xem chúng từ đâu lại. Một khi chấp chặt vào chúng thì lòng bạn sẽ không thể khai mở; rồi vì thế chẳng thể yên lòng tiến tu được. Bất cứ việc gì tới, bạn phải *nhìn xuyên thủng* chúng, đừng chấp trước vào chúng. Quan trọng nhất vẫn là cột bốn chữ "A-Di-Đà Phật" nơi miệng mình!

- ❑ **Hỏi:** Con có đọc sách nói rằng: "*Kẻ đã giác ngộ thì đã đoạn dứt những thứ ác tự mình tạo ra; song y không đoạn trừ tánh ác.*" Làm sao để thể hội câu này cho đúng đắn?

Đáp: Mình phải tu phước đức. Thí dụ gặp kẻ không có cơm ăn, thì mình cho người ấy chút cơm ăn. Phải luôn tìm cách giúp đỡ người hoạn nạn, khổ khổ; như vậy mới là *phước huệ đều tu* (tức là đoạn dứt mọi thứ ác bằng cách tăng trưởng việc thiện). Và do đó, mình sẽ không còn làm việc ác nữa (nhờ vậy, tánh ác tự nó tiêu tan, tâm không khởi ác niệm nữa).

(còn tiếp)

Đức Thế Tôn bảo khắp đại chúng: "*Khi Phật nhập Niết-Bàn rồi, đại chúng chớ quá sầu não. Vì dầu Phật nhập Niết-Bàn mà Xá-lợi vẫn thường còn để cúng dường. Lại có những Pháp Bảo vô thượng--tạng Tu-Đa-La, tạng Tỳ-Nại-Da, tạng Ma-Ha-Đạt-Ma, do đây Tam Bảo và Tứ Đế vẫn thường trụ ở thế gian, làm chỗ quy y cho chúng sanh. Vì cúng dường Xá-lợi tức là cúng dường Phật-Bảo, thấy Phật Bảo là thấy Pháp-thân, thấy Pháp-thân là thấy Hiền Thánh, thấy Hiền Thánh là thấy Tứ Đế, thấy Tứ Đế là thấy Niết-Bàn. Do đây nên biết rằng Tam Bảo thường trụ không biến đổi, có thể làm chỗ quy y cho thế gian.*"

(Kinh Đại Niết-Bàn, phẩm Di Giáo)

Danh Từ Phật Học

Duyên Giác

Hòa Thượng Tuyên Học giảng thuật

*Duyên Giác Thánh Hiền,
Cô phong độc miên.
Xuân hoa thu tạ,
Thập nhị liên hoàn*

Duyên Giác Thánh Hiền. Bậc thánh nhân khai ngộ khi có Phật xuất thế thì gọi là *Duyên Giác*, còn khi không có Phật xuất thế thì gọi là *Độc Giác* vì họ tự khai ngộ lấy chính họ.

Các bậc Duyên Giác thích *cô phong độc miên* (ngủ một mình trên đỉnh núi trơ trọi), và thường:

*Xuân xem trăm hoa nở,
Thu ngắm lá vàng rơi.*

và qua những hiện tượng "*thu đến, hoa xuân rụng,*" các Ngài thấu triệt được rằng tất cả sự vật đều có sự sanh diệt tự nhiên của chúng.

Thập Nhị Liên Hoàn (mười hai mối liên hoàn). Bậc thánh nhân Duyên Giác tu *Mười Hai Liên Hoàn--Mười Hai Nhân Duyên*:

1. **Vô minh.** Các Ngài quán sát xem vô minh là từ đâu đến, và vì sao lại có vô minh.

2. **Hành (làm).** Có vô minh tất có hành động, có làm. Có làm, tức là có sự thể hiện, biểu lộ bằng hành động; như thế, tức là có ý thức.

3. **Thức.** Thức nghĩa là sự phân biệt; để có tâm phân biệt tất có phiền não.

4. **Danh, Sắc.** Đây chính là rắc rối, phiền toái. Để có danh thì có sự phiền hà của danh, có sắc thì có sự phiền hà của sắc. Danh tiếng và hình sắc là những thứ phiền toái, phiền toái chính là danh với sắc! Khi các bạn chưa hiểu thì có phiền toái của chưa hiểu, vì thế mà bạn muốn hiểu cho bằng được.

5. **Lục Nhập.** Do vì muốn hiểu, muốn biết rõ, nên sanh ra Lục Nhập--mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý.

6. **Xúc.** "Xúc" là đụng chạm, sờ mó. Vì sao muốn có sự tiếp xúc, đụng chạm? Vì muốn tìm hiểu, muốn biết rõ nên mới tiếp xúc mọi nơi--đông, tây, nam, bắc, trên, dưới.

7. **Thọ (Cảm Nhận).** Sau khi tiếp xúc thì có sự cảm nhận. Chưa gặp khó khăn thì cảm thấy rất dễ chịu, nhưng hề vấp phải chướng ngại rồi thì cảm thấy rất khó chịu.

8. **Ái.** Hễ có cảm nhận rồi thì liền sanh lòng yêu mến, ưa thích. Vì sao chúng ta có cảm giác bất an? Vì chúng ta có lòng yêu chuộng này. Có yêu thì có ghét--gặp cảnh giới thuận thì sanh lòng ưa thích, mà gặp cảnh giới không thuận thì lại sanh ra chán ghét.

9. **Thủ (Giữ).** Những gì mà các bạn yêu thích thì các bạn muốn chiếm làm của sở hữu cho riêng mình, do đó mà sanh ra "thủ."

10. **Hữu (Có).** Tại sao các bạn muốn thỏa mãn những ước muốn của mình? Vì muốn chiếm hữu, muốn có--do đó mà có "hữu."

11. **Sanh.** Khi những thứ mà bạn muốn đạt được đã thuộc về các bạn rồi, thì chính vì những thứ sở hữu này mà có sự tái sanh ở kiếp sau.

12. **Lão, Tử (Già, Chết).** Có kiếp sau và còn có cả sự già và chết nữa.

Thông Báo

Tam Đàn Đại Giới Lần Thứ Tám & Đại Pháp Hội Thủy-Lục-Không

Địa điểm:

Vạn Phật Thánh Thành
2001 Talmage Road
Talmage, CA 95481-0217

Lịch Trình:

22-24/9, 1995: Truyền Thọ Tam Đàn Đại Giới
24/9/1995: Truyền Thọ Bồ-Tát Giới Tại Gia
24/9/1995: Truyền Thọ Tam Quy, Ngũ Giới

25/9-01/10, 1995: Đại Pháp Hội Hộ Thế Tiêu Tai Thủy-Lục-Không

30/9/1995: Truyền Thọ U-Minh Giới

Muốn biết thêm chi tiết, xin liên lạc (707) 462-0939

Chương Trình Thuyết Giảng Kinh Hoa-Nghiêm (bằng tiếng Anh và tiếng Quan-thoại)

Địa điểm:

Chùa Phước Lộc Thọ
4140 Long Beach Blvd.
Long Beach, CA 90807

Thời gian:

Thứ Bảy, từ 7:00PM-9:00PM
(từ 6:00PM-7:00PM: Hướng dẫn Thiền tập)

Giảng viên: Thầy Thích Hằng Trường

Muốn biết thêm chi tiết, xin liên lạc (310) 438-8902

**Lịch Trình Các Dịp Lễ, Phật Thất & Thiên Thất Tại Vạn Phật
Thánh Thành Tháng 9-11/1995**

Tháng	Ngày	Pháp Hội
9	22 - 24	Tam Đàn Đại Giới
9	25/9 - 01/10	Pháp Hội Thủy-Lục-Không
10	07	Hội Nghị Tôn Giáo Thế Giới
11	05	Lễ Kỷ Niệm Ngày Quán-Thế-Âm Bồ-Tát Xuất Gia
11	05 - 11	Quán-Âm Thất
11	24 - 26	Giới Thiệu Về Thiên (3 ngày)